



GS. Đào Văn Tiệp sinh năm 1920 tại thành phố Nam Định trong một gia đình nhỏ học trò nghèo nghĩa. Chính thân sinh ra ông rất thích yêu con, nhưng cũng rất nghiêm khắc với con. Nhờ nếp sống gia phong đã rèn luyện ông ngay từ nhỏ nên đức tính chuyên cần, nghiêm túc trong học tập và công việc đã lao động khoa học sau này của ông. Năm 1942, khi còn là sinh viên ngành Y học nhà trường đã học, ông đã bắt đầu tham gia nghiên cứu khoa học dưới sự hướng dẫn của GS. Boris Noyer, người phụ trách phòng thí nghiệm Sinh học và Y học, trường Đại học Đông Dương cùng đồng nghiệp Việt Nam là ông Đặng Vũ Kha. Đó là công trình nghiên cứu về máu loài ba ba và sự di truyền của nó trong sinh lý học, công bố trên tạp chí khoa học của trường Đại học Đông Dương năm 1943. Năm 1944 ông tốt nghiệp Cao học về Y học Việt học trường này và tiếp tục làm phụ giáo.

Năm 1945 ông cho xuất bản cuốn "Danh từ khoa học - Vocabulaire Scientifique - Về ngôn ngữ (Sinh, Sinh lý, Động vật, Thực vật, Địa chất...)" Nhà xuất bản Minh Tân Paris XIV. Cuốn sách đã được Giáo sư Hoàng Xuân Hãn đề nghị tái bản:

*.. Tác giả là ông Đào Văn Tiệp, một thành viên trong đám thanh niên tốt nghiệp đầu tiên Đại học Hà Nội về môn Ngôn ngữ.*

*... Phép đặt danh từ, ông đã giải thích rõ trong bài riêng. Nhưng danh từ đặt ra đây có thể thông dụng được.*

... Trong lúc gặp, cần duy và phổ thông các môn khoa học bổ trợ cho ta, tập Danh từ khoa học này, góp vào tập từ vựng, sự giàu quý từ vựng để danh từ và các khoa học đi cùng"

Các công việc thi viết, làm trong bóng tối của các bạn thanh niên như các bạn Tiệp, Chiên, Cấn, Quán, Quỳnh, Thiệp đều xứng đáng với một phần niềm vui của thanh niên phi đội đoàn kết mà kiên trì viết về Việt Nam để lập.

Năm 1946, kháng chiến toàn quốc bùng nổ. Theo tiếng gọi của Tổ quốc ông lên chiến khu Việt Bắc. Khoác áo lính phục vụ trong Cục Quân y, ông cùng với GS. Tô Giỏi biên tập tờ báo Vui Sống. Năm 1949 ông tham gia giảng dạy ở Trường Quân Y sĩ do bác sĩ Đinh Văn Thọ làm hiệu trưởng, sau đó là bác sĩ Nguyễn Trinh Cường. Đến năm 1951 ông giảng dạy ở Trường Khoa học Cao cấp và Sĩ quan cao cấp ở Tuyên Quang. Về sau trường chuyển sang Khu học xá Nam Ninh Trung Quốc đào tạo nhiều cán bộ khoa học và giáo viên. Ông cùng GS. Lê Khắc Kiên giảng dạy các môn sinh vật học. Về toán học có các GS. Lê Văn Thiêm; Nguyễn Xiển; Nguyễn Cảnh Toàn. Về vật lý các GS. Ngô Văn Khánh; Nguyễn Tiệp Liên; Đỗ Đình Trọng Bái. Giảng dạy và hoá học có GS. Lê Thế Cát; Hoàng Ngọc Cang. Nhờ sự nổ lực tập thể khu học xá này vượt qua khó khăn thiếu thốn công tác, trong số đó nhiều người đã trở thành các nhà khoa học, nhà giáo dục nổi tiếng đóng góp rất lớn cho khoa học và nền giáo dục Việt Nam.

Năm 1954, cuộc kháng chiến chống Pháp thắng lợi, hoà bình lập lại, miền Bắc được giải phóng. Trường Đại học Sĩ quan & Khoa học được thành lập tại Hà Nội. Ông trở về giảng dạy tại khoa Khoa học tự nhiên cùng với các ông Lê Khắc Kiên, Nguyễn Đình Ngọc, Đỗ Đình Hữu Thiện, Trường Cam Bào đảm nhiệm các môn sinh vật học mà họ đã giỏi là vật lý học. Ông và các đồng nghiệp tiếp thu các phòng thí nghiệm trường cũ sau khi thực dân Pháp rút khỏi Hà Nội. Tuy thiếu thốn đồ đạc, công việc bận rộn, nhưng với tâm lòng hăng hái của lớp thanh niên khi nhận nhà mới để lập, họ ra sức công tác phòng thí nghiệm và thực tập giảng dạy lập học sinh tập kháng chiến trở về và học sinh học sinh học trong thành phố. Năm 1956 trường Đại học Sĩ quan Khoa học chia thành 2 trường Đại học Sĩ quan Hà Nội và Đại học Tổng hợp Hà Nội, ông tiếp tục giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trở thành Chủ nhiệm khoa Sinh học.

Trong suốt thời gian công tác ông luôn luôn là nhà sĩ quan mẫu mực, nhà khoa học cần cù, trung thực và nghiêm túc. Ông luôn luôn tâm đắc câu nói của GS. Hồ Đức Di: "Đời học không chỉ để nghỉ mà còn phải để nghỉ ngơi". Dạy học tốt là truyền đạt lại kiến thức khoa học là điều đã khó. Dạy người là dạy về nhân cách con người, đức biết đời với người khoa học là đức tính cần cù, say mê, lòng trung thực là càng khó hơn. Có làm được điều đó mới thực sự làm tròn trách nhiệm của ông thầy dạy đời học. Trong suốt cuộc đời ông đã thực hiện được điều tâm đắc đó và truyền lại cho các thế hệ học trò.

Năm 1994 ông viết bài "Sinh học và đạo lý", trong đó có đoạn: Tuy nhiên chọn gen để cấy vào trứng nào đó. Lấy trứng từ vòi Fallope của một phụ nữ rồi thay nhân bằng nhân tế bào của một trứng từ đàn ông nào đó, rồi lại để trứng đó vào để con phụ nữ để nó phát triển bình thường. Bằng cách này có thể sao bao nhiêu bản tuý của trứng từ đàn ông như thế. Kỹ thuật thí nghiệm này đã thành công một cách ngoạn mục. Muôn thành công một thú chơi của thiên gian. Quả nhiên đúng với dự báo đó, hai năm sau, 1996 con cừu Dolly ra đời.

Ông đã tỏ ra lo ngại: Các thí nghiệm về kỹ thuật gen nêu trên đã đặt vấn đề cho xã hội: Ai xác định được tính năng ý cho nhu cầu người? Ai hình dung được tài năng vài chục năm tới đây với những ngày nay? Dân số tăng nhanh một cách nguy hiểm, ai dám khuyến khích sao nhu cầu bản của một trứng từ đàn ông nào đó giới thiệu người đó là siêu phàm, ai hình dung được xã hội toàn người siêu phàm hoạt động như thế nào? thì chắc ra sao?

... Kỹ thuật sinh học muôn xáo động với gen, loài và bản gen này thêm gen khác. Tính đa hình của gen bản như hình. Họ và họ như thế nào chưa ai rõ. Chưa tác động của các gen với nhau cũng chưa được sáng tỏ. Giới thiệu người Noben G. Wald đã nói một câu không phải không suy nghĩ: "Thật như thế động có động thì bản máy gen của con người".

Qua bài này cho thấy ông đã cập nhật với khoa học hiện đại và tiên đoán những thành tựu mới về sinh sản vô tính động vật và con người. Động vật thì cũng tỏ ra lo ngại về đạo lý nếu tiến hành nhân bản con người.

Ông là một người sáng tạo cho các thế hệ học trò mà sau này đã trở thành những nhà giáo, nhà khoa học lớn nổi tiếng không chỉ trong nước mà còn trên thế giới như: GS.Võ Quý - nhà hoạt động Môi trường, ông đã nhận nhiều giải thưởng Quốc tế, GS.Mai Đình Yên - Nhà giáo nhà nghiên cứu cá hàng đầu Việt Nam, GS.Đông Huân - chuyên gia nghiên cứu thú cưng Việt Nam được giới khoa học nước ngoài.

GS. Đào Văn Tiệp mất ngày 3 tháng 5 năm 1995 thọ 75 tuổi. Công lao đóng góp to lớn của ông đã được xã hội ghi nhận. Nhà nước đã phong tặng ông nhiều phần thưởng cao quý: bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 1977; Nhà nước phong Giáo sư năm 1980; Huân chương Lao động hạng 3 năm 1983; Nhà Giáo Nhân Dân năm 1989. Một vinh dự to lớn đời với ông là Giải thưởng Hồ Chí Minh đợt I tháng 9 năm 1996. Ông thật sự xứng đáng là người thầy mẫu mực./.



*PGS. TS Hà Đình Đức - Trưởng Bộ môn Khoa học Tự nhiên Hà Nội*